

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI  
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng nguồn NSDP
				Thu NSDP hưởng 100%	Thu phân chia					
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng				
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7	8	10=2+6+7+8+9
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>4,852,000</b>	<b>3,931,449</b>	<b>161,844</b>	<b>3,769,605</b>	<b>3,769,605</b>	<b>3,657,329</b>	<b>48,778</b>	<b>0</b>	<b>7,637,557</b>
1	Thành phố Đồng Xoài	929,000	720,592	32,792	687,800	687,800	-	48,778		769,370
2	Thị xã Bình Long	417,000	365,228	21,555	343,673	343,673	181,588			546,816
3	Thị xã Phước Long	253,000	217,430	13,560	203,870	203,870	177,401			394,831
4	Huyện Đồng Phú	557,000	391,120	14,480	376,640	376,640	295,441			686,561
5	Huyện Lộc Ninh	395,000	294,673	13,745	280,928	280,928	558,220			852,893
6	Huyện Bù Đốp	216,000	191,970	5,300	186,670	186,670	386,084			578,054
7	Huyện Bù Đăng	313,000	266,250	12,100	254,150	254,150	638,458			904,708

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng nguồn NSDP
				Thu NSDP hưởng 100%	Thu phân chia					
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng				
8	Thị xã Chơn Thành	836,000	705,934	21,177	684,757	684,757	102,663		808,597	
9	Huyện Hớn Quản	365,000	291,303	10,835	280,468	280,468	398,156		689,459	
10	Huyện Bù Gia Mập	266,000	229,000	8,400	220,600	220,600	520,127		749,127	
11	Huyện Phú Riềng	305,000	257,950	7,900	250,050	250,050	399,191		657,141	